

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành
www.vpns.org

Thế Giới Ngày Nay

Chết Vì Cái Tên

Tại Iraq ngày nay chỉ cần mang thẻ có cái tên không hợp hoàn cảnh là có thể bị giết chết. Theo luật thì mỗi công dân đều phải mang *jinsiya*, tức là thẻ căn cước. Nhưng trong một đất nước mà vấn đề chủng tộc còn gây phiền toái, thẻ *jinsiya* có thể là giấy nạp mình. Nếu là người Hồi giáo Sunni, thì tên bạn phải là Omar. Bạn sẽ bị người Shiit ghét. Nếu tên bạn là Amar hay Aamer thì bạn có thể là người Sunni hay người Shiit. Nếu bạn là Ali, thì có thể bạn là người Shiit. Kết quả là nhiều người đành phải mang hai cái thẻ. Một thẻ thật, một thẻ giả để tỏ ra rằng mình thuộc về chủng tộc khác. Người dân Iraq biết rõ khi nào cần đưa loại thẻ nào cho lính gác là người Sunni hay người Shiit.

Trước chiến tranh, thẻ giả giá khoảng 2500 dinar, bây giờ lên đến 25000 dinar.

Tên Lửa Bắc Triều Tiên

Năm 1998, trong một cuộc tiếp đón Bộ Trưởng Ngoại Giao Mỹ, Bà Madeleine Albright, Kim Jong Il nói rằng cuộc thử nghiệm tên lửa Taepodong I trong năm đó là đầu tiên và cũng là cuối cùng, với điều kiện được Mỹ và Nam Triều Tiên cung cấp kỹ thuật và lương thực.

Vì nước này tiếp tục nghiên cứu và phát triển tên lửa hạt nhân, nên Mỹ đã không thỏa mãn các điều khoản cam kết cho BTT. Ngày 4 tháng Bảy, 2006, Kim cho thử luôn một loạt bảy tên lửa trong một đêm.

Tên lửa liên lục địa Taepodong II, nói rằng có khả năng bay đến Alaska của Mỹ, đã rơi ngay xuống biển Nhật bản sau 40 giây phóng đi.

Tại sao Kim thách thức Mỹ?

TT Bush khi mới lên nhậm chức trong khóa 1 đã hàm ý là phải giải trừ chế độ Bắc Triều Tiên, vì vậy Kim phải cho Mỹ biết rằng tiêu diệt Kim không đơn giản, vì anh ta có vũ khí hạt nhân thật!

Thử tên lửa của Kim chỉ là một lối thông tin mang tính đòi hỏi và đe dọa. Kim biết rằng Mỹ sẽ không thể đem quân đi đánh Triều Tiên diệt Kim như diệt Saddam Hussein, vì Nam Triều Tiên không ủng hộ.

Tên lửa của Kim gồm: Scud, có tầm xa 375 miles, nhắm vào Nam Hàn; Nodong, 995 miles nhắm vào Nhật; và Taepodong II, 3500 miles nhắm vào Mỹ. Trên giấy tờ thì như thế, nhưng thật sự chàng Kim có đầu đạn hạt nhân hay không, chưa ai có bằng chứng nào cụ thể cả.

Chết là Hết?

Kenneth Lay, 64 tuổi, sáng lập viên và CEO của Enron, đã bị kết tội trong tháng Năm, 2006 về tội gian lận và âm mưu biến thủ làm cho hãng Enron suy sụp vào năm 2001. Tiền tại ngoại hầu tra lên đến 5 triệu. Đầu tháng Bảy, 2006 Ken Lay bỗng bị cơn tim và chết.

Ken chết để lại gia sản trên 400 triệu, nhưng số tiền phải thanh toán về vụ Enron lên đến 43 triệu. Chết là hết chăng? Chắc chắn là Ken hết bị tù, nhưng tòa đã có phương án tịch thu toàn bộ tài sản của Ken. Chỉ tội nghiệp cho hàng trăm cựu nhân viên Enron chưa biết phải lấy tiền ở đâu khi họ về hưu.

Chuyện Nhỏ

Người Mỹ đang giằng co về vấn đề có nên tiếp tục sản xuất đồng xu penny có hình Tổng thống Lincoln hay không? Năm 2005 người ta sản xuất 8 tỉ penny và tốn hết 100 triệu đô-la. Penny càng ngày càng đắt giá trong việc chế tạo, nhưng giá trị vẫn chỉ là một penny mà thôi. Trước kia một đồng penny tốn kém 0,83 xu để chế tạo, nay giá thành cho một penny là 1,30 xu. Người ta đang hô hào bỏ đồng penny. Cổ động mạnh nhất là Tiến sĩ Jeff Gore, ông này thành lập một chức gọi là Citizens for Retiring the Penny (Công Dân Hô Hào cho Penny Nghỉ!) Người thứ hai là Dân Biểu Cộng Hòa Jim Kolbe (Arizona). Nhưng đa số người Mỹ dù không coi một penny ra gì, nhưng vẫn không muốn bỏ đồng xu xinh xắn này.

Hezbollah và Israel

Hezbollah là một tổ chức du kích Hồi Giáo xuất hiện ở ngoại ô Beirut từ năm 1960, tham gia chính trị Lebanon và hiện có 14 dân biểu trong quốc hội và một bộ trưởng trong chính phủ. Nhưng Hezbollah là kẻ thù không đội trời chung với Israel và phủ nhận sự hiện hữu của nước này. Hiện nay Sheikh Hassan Nasrallah là lãnh tụ tổ chức này.

Năm 2004 nước Đức đã làm trung gian cho Hezbollah và Israel trao đổi tù binh. Gần đây Hezbollah đòi Israel trả lại cho họ hàng nghìn tù nhân kể cả phụ nữ và trẻ con, nhưng Israel không chịu, vì vậy mới xảy ra vụ tấn công và bắt cóc lính Israel.

Khi quân đội Israel tiến vào Gaza để đòi tù binh thì Hezbollah pháo kích vào miền bắc Israel.

Trong hai ngày 12 và 13 tháng Bảy, Israel đã mở cuộc không tập trả đũa vào các phi trường của Lebanon và thả truyền đơn bảo dân cư miền nam Beirut di tản để họ thanh toán Hassan Nasrallah.

Cả hai bên đều quyết chiến và thách thức nhau. Một cuộc chiến tranh đang bắt đầu tại vùng này sau nhiều năm yên lặng. Nhưng số phận hai binh sĩ Israel ra sao chưa ai rõ.

Bên Cạnh Cuộc Đời

NGƯỜI MÙ DU LỊCH

Một Cảm Giác về Thế Giới là tựa đề cuốn sách mới của nhà văn Jason Robert người Mỹ. Tựa đề hơi lạ, vì đây là tiểu sử của một người tên là James Holman.

Holman là một người sống vào thế kỷ 19 đã từng đi du lịch vòng quanh thế giới trước khi máy bay ra đời và đường sá trên thế giới còn rất thô sơ. Anh ta đã đi qua Siberia, mò mẫm xuống tận Úc châu, xuyên qua rừng rậm Brazil, trèo lên núi lửa Vesuvius ngay trong lúc núi lửa phun, săn voi ở Tích Lan và lên cả những chuyến tàu buôn nô lệ từ châu Phi trên biển Đại Tây. Anh ta thực hiện tất cả các chuyến đi này mặc dù anh ta có một khuyết tật kinh khủng, đó là mù cả hai mắt.

Holman vốn là một sĩ quan hàng hải, nhưng vào tuổi 25 anh ta mắc phải một chứng bệnh bí mật nào đó làm cho mù cả hai mắt. Hồi ấy mù mắt là cả một điều bất hạnh vì chữ Braille cho người mù chưa có. Người mắc tật mù chỉ có nước sống đời độc thân, đi ăn xin hay làm đôi nghề bằng tay nếu may mắn. Nhưng Holman đã cố một mình đi về miền nam nước Pháp để tìm cách chữa, không những cho đôi mắt mù mà còn chứng bệnh phong thấp nữa.

Khi đi như thế, anh cảm nhận một điều là thấy khỏe hơn. Mãi rồi anh ta thấy rằng có lẽ không thể nào chấm dứt cuộc du hành mà phải đi mãi, càng đi càng thấy sung sướng hơn. Dĩ nhiên là không bao giờ có được lại cái nhìn của một con người bình thường, nhưng khi đi chuyển anh ta thấy khác hẳn: đôi đào sức khỏe, được tôn trọng và lạnh mạnh. Anh ta thường khôi hài bảo: “Tôi thấy sự vật rõ hơn với đôi bàn chân đi chuyển!”

Holman có biệt tài là tiếp xúc với những người có giá trị và với sự vật chung quanh. Dĩ nhiên là cũng gặp nhiều khó khăn khi phải lần mò một mảnh tượng hay là các vật dụng cổ giá trị. Holman gặp một người tên là Francois Huber một nhà nghiên cứu về côn trùng cũng mù như anh ta nhưng đã trở thành chuyên môn. Huber nghiên cứu về loài ong bằng cách sử dụng một tổ ong mở ra và đóng lại như cuốn sách.

Holman đi du hành với William Owen, một thuyền trưởng thông minh, khôn ngoan và sáng tạo, đi thăm dò bờ biển châu Phi.

Một Cảm Giác về Thế Giới là một cuốn sách lạ vì cho ta thấy một tâm hồn thay vì ngồi một chỗ than thân trách phận, đã vào thế giới tìm tòi bằng những giác quan khác, dù thị giác không còn. Dĩ nhiên là người mù đi du lịch là chuyện hi hữu và khó tin, nhưng Holman đã nổi tiếng trong thời đại của anh ta vì đã làm được chuyện không người khiếm thị nào làm được.

Năm 1857 khi Holman chết, anh ta đã du lịch được 250 nghìn dặm.

Dĩ nhiên là Holman phải thuộc một gia đình giàu sang lắm mới thực hiện được chuyến mạo hiểm có như vậy.

Một điều mà độc giả thắc mắc sau khi đọc câu chuyện *Một Cảm Giác về Thế Giới* là Holman đã thấy được gì sau khi đi vòng quanh thế giới như thế?

James Holman là một người đã không vì tật mù mà ngừng lại trong ý định tìm hiểu về thế giới huyền diệu chung quanh mình. Anh đã thấy thế giới qua những cảm quan khác và biết được cái hay cái đẹp của tạo vật trên thế giới.

James Holman dù mù lòa, nhưng nhận thấy mình không thua kém gì ai mà ngược lại còn hơn nhiều người nữa. Người viết câu chuyện này có để một bức tranh cảnh biển và núi non rất đẹp ngoài bìa, dưới bức tranh có hàng chữ: ***Con người quá nhỏ bé, thế giới chung quanh quá rộng lớn, hãy nhìn ngắm với tôi bạn ơi?*** Nhưng James Holman không nhìn ngắm bằng mắt mà bằng cả tâm hồn mình.

Trong đời sống có nhiều điều ta không cảm nhận bằng giác quan, nhưng lại bằng chính tâm hồn mình. Những ai chưa cảm nhận bằng tâm hồn về một điều gì mới cho rằng phải mắt thấy, tai nghe và cụ thể mới có thể tin hay nhận được.

Kinh Thánh có những câu rất lạ như sau:

Bởi đức tin, chúng ta biết vũ trụ được sáng tạo bởi lời của Thượng Đế và nguồn gốc của vạn vật không phải là những vật hữu hình. Đó là thư gửi cho tín hữu Hê-bơ-rơ chương 11 câu 3

Câu này cho biết vũ trụ vạn vật là do Lời Đức Chúa Trời mà hình thành. Người ta không thể chứng minh câu nói này, nhưng có thể tin, vì vũ trụ hiển nhiên trước mắt ta, không ai chối cãi được.

Trong đời sống có nhiều điều ta biết mà không chứng minh được. Biết là có bằng cứ, nhưng chứng minh cần phải thí nghiệm. Nhiều điều ta không thí nghiệm được vì đã thuộc về quá khứ xa xưa.

Thí dụ như ta biết có một người tên là Nguyễn Huệ là anh hùng dân tộc và về sau trở thành Vua Quang Trung với công nghiệp đại phá quân Thanh, nhưng ta chỉ có thể tin như thế mà không chứng minh được, nghĩa là không thể dùng phương pháp khoa học mà thực nghiệm được.

Tương tự như vậy, vũ trụ vạn vật là do lời Đức Chúa Trời mà hiện thực, nhưng ta chỉ có thể tin như thế chứ không ai chứng minh hay làm thí nghiệm được.

Mặt khác trong đời có những người không khiếm thị, nhưng vẫn bị coi là mù, vì không thấy điều cần phải thấy. Trong *Phúc Âm Giảng* có kể câu chuyện người mù bẩm sinh được Chúa Giê-xu chữa cho sáng mắt. Nhân dịp này Chúa nói với anh ta và mọi người chung quanh rằng:

“Tôi xuống trần gian để giúp kẻ mù được sáng, và cho người sáng biết họ đang mù. Mấy người thuộc dòng tu Biệt Lập nghe thế bảo: Thấy bảo chúng tôi mù sao? Chúa đáp: Nếu các ông biết mình mù lòa thì được khỏi tội. Nhưng các ông cứ cho mình là sáng nên tội vẫn còn lại.”

Người mù biết mình mù đã đành, nhưng Chúa Giê-xu bảo người sáng cũng cần biết mình mù lòa. Đây là mù lòa về phương diện tâm linh. Nghĩa là không nhìn thấy vinh quang của Chúa và những giá trị cao đẹp mà chỉ thấy vật chất quanh mình. Chúa muốn dạy rằng, nếu ai tự nhận rằng mình không biết gì về Chúa và cõi vĩnh hằng cả thì có hi vọng được giải tội và vào cõi vĩnh hằng. Nhưng chính vì tự coi là người thông lãm kinh luật và thấu đạt mọi giá trị, nên hoàn toàn mù về tâm linh và tội vẫn không được trừ khử.

Mặt khác, Sứ đồ Phao-lô dạy rằng:

Nếu Phúc Âm chúng tôi truyền giảng có vẻ khó hiểu, thì chỉ khó hiểu cho người hư vong. Vì Sa-tan, thần của đời này đã làm mờ tâm trí kẻ vô tín, khiến họ không nhìn thấy ánh sáng Phúc Âm, không hiểu lời truyền giảng về vinh quang Chúa Cứu Thế, là Hiện Thân của Thượng Đế. II Cô-rinh-tô 4:4

Trong bản Kinh Thánh cũ, câu: “Vì Sa-tan, thần của đời này đã làm mờ tâm trí kẻ vô tín” dịch là: “Vì Chúa đời này đã làm mù lòng họ.” Một trong những lý do mà người đời không tin Chúa là vì ma quỷ đã làm mù lòng họ, nên họ không thể thấy được vinh quang của Chúa. Cho đến khi nào một người bằng lòng hạ mình tin nhận Chúa, tội được tha, đời sống được đổi mới, thì lúc ấy mắt tâm linh mới thấy Chúa được.

Không ai muốn bị gọi là mù lòa, nhưng tật mù trong tâm linh nhiều khi ta không tự biết được, vì thế, muốn thấy ánh sáng vinh quang của Chúa, ta phải hạ mình tin nhận Chúa cho mắt tâm linh được sáng và các giá trị vĩnh hằng hiển hiện trước mắt ta.

Nguyễn Sinh

Núi Cao Chi Lắm Núi Ơi!

“Núi cao chi lắm núi Ơi, Núi che mặt trời, chẳng thấy người thương” là lời than dài của đôi tình nhân trong nhung nhớ. Thế nhưng, giờ phút này, tâm trí tôi đang hoàn toàn mang một hình ảnh khác. Trong bài về những dòng sông, tôi đã cùng quý bạn lướt qua những dòng sông danh tiếng trong và ngoài nước. Hôm nay, trong bài về “Núi,” tôi không có ý định dẫn bạn tham quan Trường Sơn, Bạch Sơn, hay Hy Mã Lạp Sơn, nhưng muốn giới thiệu một vùng đất mới: đó là vài ngọn núi danh tiếng trong Thánh Kinh. Từ ngữ “Núi” trong Thánh Kinh mang nhiều ý nghĩa. Một số ý nghĩa hàm ý về uy quyền của Chúa, về các quyền lực khác nhau, hay về những khó khăn trong cuộc sống. Những ý tưởng này cũng quyện lẫn với những ngọn núi thật sự, đã được ghi chép trong Thánh Kinh, mà lòng tôi đang nghĩ đến. Có biết bao câu chuyện huyền diệu đã xảy đến tại những ngọn núi này mà hôm nay tôi muốn được chia sẻ với bạn đọc, nhưng bỗng chốc, cảm thấy lòng mình bối rối, không biết phải bắt đầu từ đâu? Không lẽ chữ “núi” đã nặng nề đến nỗi đè bẹp, khiến tôi không còn sự tự do để diễn tả điều mình muốn bày tỏ? Cầu xin Chúa cất gánh nặng này ra khỏi, hầu cho quý bạn và tôi có thể thông dong để tư tưởng mình lui lại nhiều ngàn năm trước, trong một bối cảnh khác hẳn Việt Nam, khác hẳn Hoa Kỳ, cùng nhau ôn lại câu chuyện lịch sử, học bài học tâm linh, và tìm được ứng dụng cho đời sống.

Đầu dòng lịch sử 4000 năm của dân tộc Việt, thời kỳ họ Hồng Bàng cai trị đất Văn Lang, tại miền Tiểu Á Tế Á xa xôi, là khu vực Trung Đông ngày nay, có một gia đình giàu có nhưng hiếm muộn. Người chủ gia đình tên là Áp-ra-ham. Tên này nghe xa lạ với người Việt Nam, nhưng đây là tên tuổi lớn, là tổ phụ đức tin của ba tôn giáo lớn trên thế giới: Hồi giáo, Do Thái giáo và Cơ Đốc giáo. Sự giàu có, danh vọng, không xóa được nỗi buồn hiếm muộn của Áp-ra-ham. Ông sống trong một xứ sở ngoại giáo, chủ yếu thờ phượng hình tượng, cho đến một ngày, Chúa là Thượng Đế Hằng Hữu, đã mặc khải chính Ngài cho ông và kêu gọi ông hãy trọn vẹn đặt niềm tin nơi Ngài. Kỳ diệu thay, ông đã đáp ứng lời kêu gọi đó và hoàn toàn đặt niềm tin nơi Chúa. Trong mối thông công mật thiết và bao lần chuyện trò giữa Chúa và Áp-ra-ham, lần kia, Chúa hứa rằng Ngài sẽ ban cho ông một con trai nối dõi. Dù lớn tuổi, nhưng Áp-ra-ham tin vào lời hứa của Chúa và kiên nhẫn chờ đợi. Mãi 25 năm sau, khi ông được 100 tuổi, lời hứa mới thành hình. Vợ ông sinh một con trai, đặt tên là Y-sác. Lúc ấy bà đã 90 tuổi. Thật là một phép lạ nhiệm mầu. Chúng ta tưởng rằng sự chờ đợi 25 năm là thách thức tuyệt đỉnh của đức tin? Chưa đâu. Một thời gian sau, khi Y-sác lớn lên, trở nên một cậu bé rất dễ thương, Chúa đã thử thách lòng tin của Áp-ra-ham bằng một yêu cầu khốc liệt. Ngài bảo Áp-ra-ham hãy dâng Y-sác, đứa con trai yêu dấu, làm sinh tế. Điều này có nghĩa là Áp-ra-ham phải giết đứa con để dâng nó làm của lễ trên bàn thờ. Đây là hình thức thờ phượng mà các ngoại giáo thời bấy giờ hay thực hiện. Thật là một mạng lệnh lạ kỳ. Vì sao Chúa hứa cho ông một đứa con trai lúc tuổi già, rồi Ngài thật sự thi hành lời hứa ấy, để đến bây giờ, Ngài lại bảo ông hãy giết đứa con ấy đi? Thoảng nghe qua rất là nghịch lý; nhưng với đức tin, và kinh nghiệm nơi quyền năng của Chúa trong quá khứ, Áp-ra-ham sẵn sàng vâng lời. Ông cùng con trẻ đi ba ngày đường, từ Bê-c-sê-ba đến núi Mô-ri-a, nơi đó, ông dựng một bàn thờ, trói Y-sác, đặt lên bàn thờ, cầm dao chuẩn bị đâm xuống thì ngay lúc ấy, thiên sứ hiện ra, ngăn ông lại, và phán rằng: “*Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cơ không tiếc với ta con người, tức con một người.*” Đây là câu chuyện thật đẹp nói lên đức tin hết lòng của Áp-ra-ham đối với Chúa. Sau kinh nghiệm này, Chúa yêu quý Áp-ra-ham càng hơn vì thấy tấm lòng ông trọn vẹn với Ngài. Có nhà giải kinh nói rằng, Đức Chúa Trời sai thiên sứ dừng tay Áp-ra-ham để dừng làm hại Y-sác, nhưng khi Chúa Giê-xu, là Con Một Yêu Dấu của Đức Chúa Trời bị treo trên thập tự giá, ngã ngoài trong đau đớn, Đức Chúa Trời vẫn không dừng tay lại. Ngài đã ngoảnh mặt làm ngơ, để Chúa Giê-xu phải gánh lấy tội lỗi nhân loại và chịu chết trên thập hình. Như thế đủ biết tình Chúa yêu chúng ta biết dường nào!

Nhiều năm về sau, dân Do Thái, là hậu tự của Áp-ra-ham, phạm tội cùng Ngài nên bị Chúa hành phạt bằng bệnh dịch. Khi thiên sứ thi hành án phạt đi đến núi Mô-ri-a, có lẽ Chúa nhớ đến Áp-ra-ham nên Ngài ra lệnh cho thiên sứ ngừng tai họa. Một ngàn năm sau, vị vua oai hùng nhất của lịch sử dân Do Thái, Vua Sa-lô-môn, đã cất một đền thờ nguy nga cho Chúa tại nơi này. Núi Mô-ri-a quả là một địa danh đáng nhớ, là nơi đức tin và tình yêu được thử nghiệm, và chiến thắng.

Sau câu chuyện tại núi Mô-ri-a, khoảng 1300 năm sau, chúng ta có câu chuyện khác xảy ra tại núi Hô-rép, là núi của Đức Chúa Trời.

Từ dòng dõi của Áp-ra-ham và Y-sác, Chúa đã ban phước khiến dân Do Thái trở nên một dân tộc đông đảo, cường thịnh. Chúa hứa ban cho họ vùng đất Ca-na-an, là lãnh thổ Do Thái ngày nay. Một ngàn năm sau thời kỳ Áp-ra-ham, Do Thái trở nên cường quốc, nhất là dưới thời cực thịnh của Hoàng đế Sa-lô-môn, vị vua khôn ngoan nhất lịch sử. Tiếc thay, khi sự giàu có gia tăng thì đạo đức đi chiều ngược lại. Dân Do Thái khi sung sướng phồn thịnh, đã quên đi niềm tin nơi Chúa và bắt đầu thờ phượng tà thần theo thói tục của dân ngoại giáo xung quanh. Tầm tối nhất có thể kể đến thời kỳ trị vì của vua A-háp. Vị vua nhu nhược này chẳng những đã bỏ đi đức tin nơi Chúa, ông còn cưới một hoàng hậu ngoại giáo, bà Giê-sa-bên, và để

mặc vợ tung hoành, giết hại con cái Chúa, phá hủy sự thờ phượng Chúa mà thay bằng sự thờ phượng tà thần. Chúa đã dấy lên sứ giả của Ngài, là Tiên tri Ê-li, để cảnh cáo vợ chồng A-háp ăn năn tội lỗi. Trong cơn đói đầu hi hữu trên đỉnh núi Cạt-mên với 850 tiên tri của tà thần, Ê-li đã chứng minh cho dân Do Thái thấy rõ Chúa là Đức Chúa Trời chân thật, còn tà thần Ba-anh của Hoàng hậu Giê-sa-bên chỉ là tượng gỗ vô tri. Điên tiết trước sự thất bại với Ê-li, Hoàng hậu Giê-sa-bên thế lấy mạng sống ông. Trong cơn khủng hoảng, Ê-li bỗng chốc cảm thấy kinh hãi lời hăm dọa ấy, bỏ chạy vào đồng vắng, đi bộ 40 ngày đường, đến núi Hô-rép, là núi của Đức Chúa Trời. Núi Hô-rép cũng là núi Si-nai, nơi nhiều năm trước, Chúa đã hiện ra với Môi-se trên đỉnh núi để ban Luật Lệ và Điều Răn cho dân Do Thái. Mười Điều Răn nguyên thủy đã được chính Đức Chúa Trời khắc vào bảng đá, được Môi-se chép lại trong Thánh Kinh, còn truyền tụng đến chúng ta ngày nay. Bây giờ, Tiên tri Ê-li lê bước đến nơi hò hẹn thiêng liêng này, nhưng không phải để hành hương hay thờ phượng. Ông bị mệt mỏi, suy sụp cả tinh thần lẫn thể xác. Ông đến gặp Chúa để phàn nàn, than thở và muốn chết. Nhưng Chúa đã bày tỏ sự kiên nhẫn vô lượng. Trong 40 ngày đường, mỗi ngày, Chúa sai thiên sứ đem bánh nóng và nước cho ông. Khi đến Hô-rép, ông chui vào hang đá ngủ vùi. Chúa không bỏ ông cô đơn. Ngài đến hang đá gặp ông, nhưng ông giận dỗi, không muốn gặp Ngài. Trước cửa hang, Chúa khiến cơn gió mạnh thổi dũ tọng đến nổi xé núi ra và làm tan nát các hòn đá. Sau đó là cơn động đất, rồi đến lửa cháy. Nhưng Đức Giê-hô-va không có trong cơn gió, cơn động đất và lửa cháy. Ngài là tiếng phán êm dịu nhỏ nhẹ, tiếng yêu thương của Chúa Toàn Năng. Mặc cho những lời cầu nhàu, than phiền liên tục của Ê-li, Chúa vẫn yêu thương, tin tưởng ông, và giao phó công việc cho ông làm. Được Chúa yêu thương và giao phó công việc cho làm là một hạnh phúc tuyệt vời mà ngôn ngữ loài người không thể diễn tả được.

Có lẽ bạn cảm thấy xa lạ với những câu chuyện trong Kinh Thánh. Những điều này có liên quan gì đến tôi, bạn tự hỏi? Có chứ. Kinh Thánh chép những câu chuyện về những người của Chúa ngày xưa, với những thành công và thất bại của họ, giống như chúng ta ngày nay. Trong cuộc sống, mình có những nhu cầu lớn lao, có khi tưởng như tuyệt vọng, như trường hợp hiếm muộn của Áp-ra-ham. Đó chính là vùng đất lành cho hạt giống đức tin nảy nở. Nếu mọi việc mình đều làm được bằng sức riêng, thì cần đức tin để làm gì? Tuy nhiên đức tin cần phải qua thử thách để chứng tỏ giá trị. Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, nhưng phải có sự thử thách tại núi Mô-ri-a là bằng chứng của niềm tin. Khi chúng ta theo Chúa, mình cứ mong ước cuộc sống luôn trơn tru suôn sẻ, đừng có khó khăn, bệnh hoạn, thất bại gì cả. Giống như người lực sĩ, cảm thấy mạnh mẽ lắm, nhưng không khi nào thử ra tranh tài để xem sức lực của mình thật sự đến đâu. Thiếu bằng chứng, đôi khi đức tin không có nghĩa gì ngoài tấm biển quảng cáo tôn giáo ta đang đội trên mình.

Ê-li là tiên tri lớn hàng đầu trong Thánh Kinh Cựu Ước. Ông được thần quyền từ Chúa, làm những phép lạ lớn lao, đưa lòng dân từ sự thờ phượng hình tượng trở về với Đấng Chân Thân. Thế mà khi ông xuống tinh thần, ông lại tỏ vẻ yếu đuối hơn những người yếu đuối. Điều này nói lên đặc điểm của Kinh Thánh: không che giấu, tô hồng bôi đen, nhưng nói lên sự thật để chúng ta học hỏi và thấy con người của mình trong đó. Những lúc thành công, mình nghĩ rằng mình mạnh mẽ. Nhưng khi thất bại, mình còn mạnh mẽ không? Những khi mình yếu đuối, than vãn, nản lòng, chỉ muốn chết, ai là người sẽ ở bên vỗ về, nâng đỡ? Trong câu chuyện của Ê-li, Chúa là Đấng đó. Ngài luôn ở bên ông, khi thành công, cũng như khi thất bại. Cô đơn trên núi Hô-rép, Ê-li được Chúa bày tỏ chính Ngài. Chúa không có mặt trong những cuồng nộ, Ngài là tiếng nói nhỏ nhẹ để an ủi tôi tớ Ngài và tiếp tục ban cho họ cơ hội để vươn lên.

Núi Mô-ri-a là đỉnh cao trong đức tin của Áp-ra-ham. Núi Hô-rép là vầng đá nâng đỡ chức vụ của Ê-li. Núi của bạn là nơi nào? Núi có thể là những khó khăn trong đời sống khiến mình phải nghẹn thở. Hãy dùng núi đó để chứng tỏ niềm tin. Núi có thể là giờ phút mình tuyệt vọng, cô đơn nhất trên đời. Hãy dùng đó là nơi gặp gỡ Chúa cách riêng tư, mới mẻ. Tất cả nhân loại đều là con của Chúa, dù chúng ta nhận biết hay không. Với những con trong bầy, là tín hữu trong Hội thánh, Chúa kêu gọi chúng ta hãy bày tỏ đức tin sống động trong hoàn cảnh khó. Với những con xa bầy, là quý vị còn ở ngoài chuồng chiên Chúa, đừng để sức nặng của núi, là gánh nặng tội lỗi, đè nặng trên mình. Trên thực tế, không có núi nào cao đến nỗi che được mặt trời khiến mình không thấy người thương. Đó chỉ là cảm giác mà thôi. Ước mong quý vị bỏ cảm giác rằng những nan đề của mình rất lớn, mà Chúa thì rất xa, đến nỗi mình tưởng như nỗi đau đớn của mình cao hơn tình yêu Thiên Chúa. Không phải vậy đâu. Nỗi đau đớn của bạn dù có cao bao nhiêu, tình yêu Chúa vẫn cao hơn vạn lần. Chúa đang hiện hữu. Ước mong bạn sẽ không than van vì những núi khổ ải đè nặng trên mình, nhưng sẽ ca ngợi Chúa là núi lớn để che chở, bảo vệ, an ủi chúng ta trong mọi gian nguy của cuộc sống.

Bình Minh

Niềm Tin Minh Họa

Chống Tên Lửa

Ngày 5 tháng Bảy 2006, Bắc Triều Tiên bỗng phát động một loạt bảy cuộc thử tên lửa, làm cho thế giới náo động lên. Hai nước lo ngại nhất là Mỹ và Nhật. Bắc Triều Tiên tuyên bố rằng tên lửa tầm xa của họ có thể bắn tới Mỹ và trong cuộc thử đầu hỏa tiễn đã rơi xuống Thái Bình Dương ở phía bắc Nhật Bản.

Một công ty tại Nhật tên là Oribe-Seiki chuyên xây dựng hầm trú ẩn tránh tên lửa lại có dịp hoạt động. Vì từ sau vụ thử tên lửa của Bình Nhưỡng năm 1998, công ty này đã xây hầm trú ẩn cho hơn 80 gia đình.

Một người Nhật tên là Hiroyuki Mogi đã thuê công ty Oribe-Seiki xây một hầm trú ẩn trong nhà tốn kém hơn 100 nghìn đô-la. Trong hầm này xây dựng dưới sàn nhà trong chứa nhiều đồ hộp thức ăn, nước uống, giường ngủ, máy lọc không khí và một máy tính. Mogi sống tại khi Hino, phía tây Tokyo, cho hay rằng ông đã dự trữ thức ăn cho gia đình bốn người trong vòng 10 ngày. Căn hầm này có thể chịu sức nóng lên đến 1500 độ C.

Sau kinh nghiệm bom nguyên tử hồi thế giới chiến tranh thứ hai, người Nhật luôn luôn đề phòng hiểm họa tia phóng xạ nguyên tử và công ty Oribe-Seiki bận rộn không ngừng sau ngày 5 tháng Bảy, năm 2006. Hầm của công ty này xây có mấy loại, đắt nhất là 100 nghìn đô-la và rẻ nhất là 20 nghìn.

Người ta không hiểu hầm trú ẩn của công ty Oribe-Seiki có giá trị bảo vệ như thế nào, nhưng ít ra, khi có hầm trú ẩn, dù chưa dùng đến, nhiều người vẫn an tâm hơn.

An tâm là gì? An tâm là tình trạng bình lặng, không xao xuyến, xúc động trong tâm lý và rất thoải mái để chịu. Chúng ta cần cái an tâm này để tiếp tục cuộc sống mỗi ngày, nhất là trong một thế giới có nhiều biến động do nhiều sức mạnh chống đối nhau thực hiện. Xây hầm trú ẩn để tránh tai họa do tên lửa có đầu đạn hạt nhân cũng một phần làm cho người Nhật an tâm. Nhưng người Ấn Độ ở Mumbai đang đi xe lửa bị kẻ nào làm nổ bom phá hoại khiến cho 200 người thiệt mạng, thì không biết phải làm gì cho được an tâm?

Người tin Chúa kinh nghiệm một điều gọi là *An tâm do xác tín*. Nghĩa là khi đặt niềm tin vững chắc nơi Chúa là Đấng làm chủ tâm hồn mình, thì an tâm.

An tâm do xác tín không phải chỉ trong lúc có sự cố, nhưng bất cứ lúc nào. Vì người tin Chúa biết rằng có Chúa ở với mình và thiên sứ của Chúa luôn trông nom săn sóc mỗi người. Mục đích của Chúa bao giờ cũng đạt và Chúa không bao giờ gặp cảnh bất ngờ.

Muốn an tâm do xác tín, chỉ cần tin nhận Chúa, mời Chúa làm chủ tâm hồn mình và giao thác cả cuộc đời mình trong tay Chúa. Thi ca của Kinh Thánh cho hay rằng Chúa chính là nơi trú ẩn trong ngày gian nan và tôi con của Chúa luôn luôn ẩn mình trong Chúa như dưới một tảng đá vĩ đại mà không bom đạn nào xuyên thủng được.

Phim Ảnh và Tự Tử

Trong khi Hollywood sản xuất phim cho toàn thế giới thì Bollywood ở Ấn Độ cung cấp phim ảnh cho vùng Đông Nam Á, nhất là các nước theo Hồi Giáo và Ấn Giáo. Người xem phim thường khó chịu về những cảnh sex hay tàn bạo ảnh hưởng xấu đến xã hội. Nhưng gần đây Bộ trưởng Palanivel của Mã Lai, phó chủ tịch chính đảng Malaysian Indian Congress của người Tamil lên tiếng đề nghị nhà cầm quyền cho kiểm duyệt kỹ những cuốn phim từ Ấn Độ có chứa đựng các cảnh tự tử, vì sợ rằng người Mã Lai có thể theo phim ảnh mà thực hành các vụ tự tử.

Vị bộ trưởng này đưa ra đề nghị như thế sau khi một thiếu phụ người Tamil, tên là Sanggita, 30 tuổi đã dẫn bốn đứa con lao mình vào đầu một chiếc xe lửa đang chạy nhanh. Thiếu phụ này đã ném hai con nhỏ vào trước xe lửa và lôi hai đứa con lớn hơn cùng lao đầu vào đường sắt. Hai đứa con này đã tuột khỏi tay mẹ, một đứa sống sót và một đứa bị thương nặng.

Thiếu phụ Sanggita đã cãi nhau với chồng và sau đó quyết định như trên. Việc xảy ra tại một đoạn đường xe lửa ở tỉnh Sungai Gudut, phía nam thành phố Kuala Lumpur, khi một đoàn tàu cao tốc chạy qua.

Tự tử là tình tiết quen thuộc trong các bộ phim Ấn Độ, đặc biệt là các tác phẩm sản xuất dành cho khán giả người Tamil. Vị bộ trưởng người Tamil còn quy trách nhiệm cái chết của thiếu phụ kể trên và hai con nhỏ là do các đạo diễn người Ấn Độ gây ra và kêu gọi dư luận lên án.

Nói về ảnh hưởng của phim ảnh thì ai cũng công nhận là rất quan trọng. Người ta thường phì phèo điều thuốc trên môi hay uống rượu thay vì uống nước cũng là vì hầu hết các cảnh trong phim đều có cảnh hút thuốc và uống rượu. Trai gái ngày

nay cho việc quen nhau và quan hệ tình dục nhanh chóng là chuyện thuộc về văn hóa và văn minh như phim ảnh thường đưa ra.

Ảnh hưởng tai hại nhất của phim ảnh chính là làm cho tâm hồn ta nhớ bản, khơi dậy trong ta lòng tham dục và tính tàn bạo. Không ai có thể ngăn cản những nhà làm phim sản xuất các loại phim truyện tác hại. Tuy nhiên người xem phim cần có một lập trường và thái độ dứt khoát. Quyết không để cho tâm hồn mình bị nhớ bản do phim ảnh đồi trụy, vì đây là những độc chất làm ta chết dần trong tội ác lúc nào mà ta cũng không biết nữa.

Nơi Hạnh Phúc Nhất

Một tổ chức mang tên New Economics Foundation (NEF), tạm dịch là Kinh Tế Mới, đã mở cuộc nghiên cứu xuyên qua 178 nước để tìm xem trên trái đất nơi nào là chỗ sống hạnh phúc nhất. Tiêu chuẩn đánh giá không phụ thuộc vào các chỉ số về kinh tế thông thường như GDP mà căn cứ vào mức độ tiêu dùng, tuổi thọ trung bình và sự thoải mái.

Sau cuộc nghiên cứu, tổ chức NEF kết luận rằng một đảo quốc nhỏ tên là Vanuatu thuộc miền nam Thái Bình Dương chiếm hạng nhất. Đảo quốc này chỉ có hơn 200 ngàn dân với GDP đầu người là 2900 USD, sống bằng nông nghiệp và du lịch. Vanuatu nếu xét theo tổng sản phẩm quốc nội, tức là GDP thì chỉ đứng thứ 207 trong danh sách 233 nền kinh tế có GDP cao.

Trong số những nước có nền kinh tế cao trên thế giới thì Đức đứng số 81, Nhật Bản thứ 85 và mặc dù ai cũng muốn đi Mỹ sống, Mỹ đứng hạng 150 (trên 178 nước)!

Cuộc nghiên cứu này cho thấy rằng nơi nào con người sống lâu, vui vẻ, không sử dụng nhiều tài nguyên của trái đất là nơi có đời sống tốt đẹp nhất.

Thật ra trái đất là công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời và nơi nào cũng tốt lành cả cho đến khi con người phạm tội và bị Chúa loại bỏ. Kể từ khi ấy đất bị nguyên rủa và trở thành những nơi khó sinh sống. Nhưng thế giới văn minh của con người đã làm cho đời người khốn khổ chứ không phải đất đai. Khi nào loài người từ bỏ lối sống sa đọa hư hỏng và trở về với Đức Chúa Trời thì nơi nào người sống cũng trở thành nơi tốt đẹp cả.

Khải Tượng

Trong suốt Thánh Kinh có nhiều vị tiên tri tức là sứ giả của Chúa cũng như các thánh nhân cho biết những Khải tượng của họ về một tương lai mà nhiều người mong đợi. Ngay từ nguyên thủy Đức Chúa Trời đã Khải thị bản chất của Ngài cũng như lời Ngài phán dạy qua các Khải tượng đến với con người. Qua Khải tượng Chúa cho biết những gì Ngài muốn hay những gì Ngài muốn hành động, Ngài lại chọn những người mà Ngài sử dụng cho nhận Khải tượng nữa.

Khải tượng là gì? Trên căn bản, Khải tượng là một cảnh tượng báo trước về một việc tương lai, hay một cái nhìn tưởng tượng mang tính chất tâm linh hay trí thức về sự việc. Người nhận Khải tượng theo nghĩa này nói về những tình huống và vấn đề thực sự xảy ra trong hoàn cảnh của người ấy. Mục đích là đưa đến một sứ điệp cho giáo hội để cảnh cáo, giáo dục, thách thức hay báo trước về việc tương lai.

Khải tượng trong Kinh Thánh liên quan đến những tình huống vừa tức khắc lại vừa đặc biệt, như khi Đức Chúa Trời phán bảo Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 15: 1-21) và Môi-se (*Dân Số Ký* 12:6-8). Khải tượng về bất công, như khi Phi-e-rơ bị bỏ ngục (*Công Vụ* 12:7) Khải tượng về các việc xảy ra thuộc về nước Chúa, như trong các sách của *Ê-xê-chi-ên*, *Đa-ni-ên*, *Ê-sai* và *Giăng* trong sách *Khải Thị*. Khải tượng có khi đến với người nhận giữa ban ngày (*Đa-ni-ên* 10:4-9, *Công Vụ* 9:3,4; 10:3, 9-10) Có khi lại xảy ra vào ban đêm (*Sáng Thế Ký* 46:2, *Gióp* 33:15; *Công Vụ* 18:9).

Một từ trong nguyên văn Hê-bơ-rơ của Kinh Thánh Cựu Ước thường được dịch là thị kiến hay sự hiện thấy, có gốc mang nghĩa là ngắm nhìn một hiện tượng trong lúc xuất thần. Nhiều Khải tượng của các nhà tiên tri ghi lại là loại này, như trong *Ê-sai* 1:1 “Sự hiện thấy về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem.” Trong nghĩa này, Khải tượng hướng về một sự việc nào mà Chúa muốn tỏ ra cho những con người chuyên tâm và trung tín (*Đa-ni-ên* 2:19; *Công Vụ* 9:10; 16:9-10).

Một từ Hê-bơ-rơ khác được dùng mang ý nghĩa tiết lộ, như khi Đức Chúa Trời phán dạy A-rôn và Mi-ri-am rằng: “Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong hai người có ai là tiên tri thì ta là Chúa Hằng Hữu sẽ hiện ra cùng người ấy trong thị kiến; ta sẽ nói cùng người ấy trong giấc mơ.” (*Dân Số Ký* 12:6).

Các tiên tri sau khi thấy Khải tượng, thường nói ra những điều thuộc về tương lai xa xôi mà nguyên nhân là sự việc hiện tại.

Lịch sử Cựu Ước có nhiều Khải tượng theo kiểu này. Ông Môi-se lúc đó rất khó chịu vì người Ai Cập áp bức đồng bào. Nhưng ông nhớ đến giao ước của Chúa với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp và kiên nhẫn đợi chờ suốt đời bằng Khải tượng về một miền đất hứa. Kinh Thánh kể lại ngụ ý rằng Đức Chúa Trời đã tin cậy Môi-se trong việc hướng dẫn dân Chúa đến nỗi đối thoại với ông như mặt đối mặt. *Dân Số Ký* 12:7-8 ghi: “Tôi tớ ta là Môi-se không phải như thế. Người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, trực tiếp rõ ràng. Người thấy rõ ta.”

Khi Nê-hê-mi đang bị lưu đày tại Ba-tư, nghe rằng tường thành Thánh đã bị đổ nát, và dân chúng đang sống lầm than. Tin này làm cho ông không thể an lòng, cho đến khi Chúa cho ông thấy một Khải tượng về những gì ông có thể làm và nên làm. *Nê-hê-mi* 2:17-18: “Tôi bèn nói với chúng rằng: Các người hãy xem tình cảnh khổ nạn của chúng ta đương đây; Giê-ru-sa-lem bị phá hoang, và các cửa nó bị lửa thiêu đốt. Hãy đến, xây cất các vách thành Giê-ru-sa-lem lại, hầu cho chúng ta chẳng còn bị sỉ nhục nữa. Tôi cũng thuật cho chúng làm sao tay nhơn từ của Đức Chúa Trời tôi đã giúp đỡ tôi, và các lời vua đã nói cùng tôi. Chúng nói: Hè, ta hãy chỗi dậy và xây sửa lại! Vậy, chúng được vững chắc trong ý nhưt định làm công việc tốt lành này.”

Sang thời Tân Ước, chúng ta thấy đề tài Khải tượng được nói đến nhiều, nhất là trong lúc Chúa Giê-xu hoạt động giữa công chúng. Chúa rất bất mãn về nhiều việc vì Ngài biết đáng ra phải như thế nào. Chúa không bằng lòng tình trạng tật bệnh và chết chóc hay sự đói khát tâm linh của con người, muốn biết Đức Chúa Trời. Nhưng Chúa cũng đầy tình thương. Đây là một Khải tượng thật là cao quý.

Sứ Đồ Phao-lô giữa bài nói tự bào chữa cho mình trước Vua A-c-ríp-ba, ông đã kể lại Khải tượng mà Chúa cho ông nhìn thấy trên đường đi Đa-mách. Ông nói: “Tôi thưa: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa đáp rằng: Ta là Giê-xu mà người đương bắt bớ. Song hãy chờ dậy, và đứng lên, vì ta đã hiện ra cho người để lập người làm chức việc và làm chứng về những việc người đã thấy, cùng những việc ta sẽ hiện đến mách cho người. Ta sẽ bảo hộ người khỏi dân này và dân ngoại là nơi ta sai người đến, đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức tin nơi ta được sự tha tội, cùng phần gia tài với các thánh đồ. Tâu Vua A-c-ríp-ba, từ đó, tôi chẳng hề dám chống cự với sự hiện thấy trên trời; nhưng đầu hết tôi khuyên dỗ người thành Đa-mách, kể đến người thành Giê-ru-sa-lem và cả xứ Giu-đê, rồi đến các dân ngoại rằng phải ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời, làm công việc xứng đáng với sự ăn năn.”

Mục đích kể lại Khải tượng này là để chứng minh việc Phao-lô ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời.

Những người tin Chúa Giê-xu trong thuở ban đầu là mục tiêu cho người La Mã thù ghét, lại cũng là nạn nhân của chính đồng bào Do Thái của mình. Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ rằng Ngài sẽ ban cho họ quyền năng để đi khắp thế gian khiến muôn dân trở thành môn đệ của Ngài, và Chúa trang bị họ bằng lời hứa: “Ta thường ở với các người luôn cho đến tận thế.” Chính Khải tượng này đã làm cho các môn đệ Chúa can đảm và hăng hái rao truyền Phúc Âm cho một thế giới không muốn nghe.

Những điều này là các gương sáng cho cộng đoàn dân Chúa ngày nay khi chúng ta cố gắng tìm hiểu Khải tượng của Chúa dành cho dân Ngài.

Khải tượng chân thật quan hệ rất nhiều tới khả năng phân biệt những gì ngay hiện tại và hình dung ra được tương lai ra sao. Áp-ra-ham đã nhìn thấy đất hứa từ bao nhiêu năm trước khi Môi-se dẫn dân về đất hứa. Áp-ra-ham thật sự đã có Khải tượng rất rõ về quê hương của dân tộc mình.

Khải tượng không phải chỉ là những sự việc to lớn trong lịch sử như dẫn dân Chúa về đất hứa hay xây dựng một nhà thờ. Nhưng nó còn là việc mở đôi mắt tâm linh của mỗi người để ai nấy từ bỏ con đường tăm tối trong trần gian mà quay về với ánh sáng, từ bỏ Sa-tan mà về với Đức Chúa Trời cho được tha thứ và tái tạo.

Nguyễn Sinh

Hai Phút Cuối Cùng

Những ai hâm mộ bóng đá giải World Cup 2006 không thể quên được trận đá giữa đội tuyển Đức và đội tuyển Ý trong trận bán kết. Một ký giả đã tường thuật như sau:

Những cái ngáp dài, những ánh mắt vô cảm tràn ngập trên các khán đài sân Westfallen khi hiệp phụ thứ hai của trận bán kết giữa Đức và Ý sắp kết thúc. Trãi qua 118 phút tẻ ngắt với chưa đến chục cơ hội làm bàn, tưởng như hai đội phải bước vào loạt “đấu súng” (phạt đền) lăm rủi ro để phân thắng bại. Thế nhưng tất cả như rung chuyển khi Grosso (Ý) đón đường chuyền từ Pirlo (Ý), dùng chân trái tung bóng thành một vòng cung lượn qua người Ballack (Đức) trước khi chạm vào mép trong cột dọc bất chấp pha bay người tuyệt vọng của thủ thành Lehmann (Đức), mở toang cánh cửa vào chung kết cho Ý. Trong cơn tuyệt vọng, các cầu thủ nhà (Đức) tràn lên hồng tìm bàn gỡ, nhưng chỉ một phút sau, đội Ý phản công chớp nhoáng và Del Piero (Ý) tung lưới Đức lần thứ hai. Tiếp theo là tiếng còi mãn cuộc của trọng tài Archundia cất lên trong sự thất vọng vô bờ bến của các cầu thủ, ban huấn luyện và hàng triệu cổ động viên người Đức.

Hai phút cuối cùng của hiệp phụ thứ hai đã đưa đội tuyển Ý vào chung kết và làm cho cả nước Đức cúi mặt tuyệt vọng, vì mộng đoạt World Cup vàng 2006 đã vượt khỏi tầm tay họ.

Toàn trận đấu với hai hiệp kéo dài 90 phút bất phân thắng bại, hiệp phụ thứ nhất vẫn chưa ngã ngũ, hiệp phụ thứ hai làm cho mọi người chán nản vì tưởng chừng sắp phải thấy cảnh may rủi của năm quả phạt đền cho mỗi bên để định kẻ thắng người thua. Nhưng tất cả đều thay đổi ở phút thứ 119 khi Đức bị tung lưới lần thứ nhất, và tiếp theo, phút thứ 120 quả bóng tiếp tục và nhanh chóng bay vào lưới lần cuối cùng, và tiếp theo là tiếng còi chấp dứt trận đấu, báo hiệu cơ hội của Đức vào chung kết đã hết.

Mọi người theo dõi World Cup ngay từ đầu phải công nhận hai phút cuối cùng trong trận Đức gặp Ý để tranh vào chung kết là những phút hay nhất và ấn tượng nhất.

Người xem bàng hoàng vì chuyện xảy ra nhanh quá, trước khi có nhận định là tình thế đã thay đổi và ngôi thứ đã phân biệt giữa hai đội tương xứng.

Trong đời này nhiều khi những phút cuối cùng như thế cũng đã đến với cá nhân. Chỉ cần buông thả, hờ hững, thiếu kỷ luật một chút vào lúc nào đó – có khi là lúc gần đến đích của cuộc đời nữa – thế là bị cám dỗ, thất bại và không sao gỡ lại được nữa.

Đời người tin Chúa vẫn nhớ lời Chúa dạy: Hãy trung tín cho đến chết. Lời dặn dò này chính là để phòng ngừa những phút sa ngã cuối cùng, nhanh chóng và hổ nhục. Điều quan trọng là trong đời người lại không biết phút cuối cùng là lúc nào, vì thế lời Kinh Thánh còn căn dặn mỗi người tin Chúa phải sống trong ánh sáng và đề cao cảnh giác hay thức canh nữa. Có như thế mới mong đạt đến vinh quang cuối cùng của đời mình.

Nguyễn Sinh